

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/02/1999.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ C, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 14/11/1999.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ C, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Ngọc L và anh Nguyễn Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Ngọc L và anh Nguyễn Quốc V có 01 con chung là Nguyễn Phạm T Y, sinh ngày 03/10/2023. Anh V đồng ý giao cháu Nguyễn Phạm T Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009427 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ chị L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã L,
huyện H, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành